

Số: /2022/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 của Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ bãi bỏ khoản 7 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2319/TTr-SNV ngày 11 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 8 Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, như sau:

“3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc trong sơ kết, tổng kết (từ 02 năm trở lên) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, cụ thể:

- Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước hằng năm, được bình xét, suy tôn trong các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trực tiếp tổ chức. Trong đó, tổ chức Đảng, đoàn thể (nếu có) và tập thể thuộc đối tượng được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, xếp loại phải được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Số lượng tập thể được xét, đề nghị khen thưởng không quá 50% tổng số tập thể trong mỗi cụm, khối thi đua; tỷ lệ này bao gồm cả tập thể được xét, đề nghị Cờ thi đua của Chính phủ (nếu thuộc đối tượng được đăng ký Cờ thi đua của Chính phủ) và Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc trong sơ kết, tổng kết (từ 02 năm trở lên) thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

c) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nếu là đảng viên thì phải được đánh giá, xếp loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Người lao động lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng, noi gương học tập trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Công nhân sáng kiến được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận, áp dụng mang lại hiệu quả cho đơn vị và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

- Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ nông dân khác giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động. Người

đứng đầu đoàn thể cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất, thành tích của nông dân.

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh. Thời điểm thực hiện trình hồ sơ khen thưởng là trong vòng 30 ngày, kể từ ngày được cơ quan thẩm quyền có văn bản xác nhận thành tích đạt được, quá thời gian trên không thực hiện việc khen thưởng.

đ) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân là người Việt Nam ở ngoài tỉnh, ở nước ngoài, người nước ngoài có công đóng góp lớn cho sự phát triển của tỉnh Quảng Nam trên các lĩnh vực.

e) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện (đối với doanh nghiệp, các thành phần kinh tế có đóng góp với giá trị từ 500 triệu đồng trở lên; đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi phải có đóng góp với giá trị từ 300 triệu đồng trở lên; thời gian tính tổng giá trị đóng góp để xem xét, đề nghị khen thưởng là trong thời gian 01 năm tính đến thời điểm cơ quan, đơn vị, địa phương ký ban hành Tờ trình đề nghị khen thưởng).

f) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị (thời gian tính tổng giá trị đóng góp để xem xét, đề nghị khen thưởng là trong thời gian 01 năm tính đến thời điểm cơ quan, đơn vị, địa phương ký ban hành Tờ trình đề nghị khen thưởng), cụ thể:

- Gia đình thuộc các xã miền núi, vùng sâu, vùng khó khăn, hải đảo có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

- Gia đình thuộc các xã vùng trung du, đồng bằng, thị trấn thuộc huyện Đại Lộc, Quế Sơn, Tiên Phước, Nông Sơn, Hiệp Đức, Phú Ninh có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 100 triệu đồng trở lên.

- Gia đình thuộc địa phương còn lại có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên.

g) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị lực lượng vũ trang (Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh) tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước hằng năm trên địa bàn tỉnh.

h) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân là gương điển hình tiên tiến lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và noi gương học tập trên địa bàn tỉnh. Trong cùng một thành tích đạt được, cá nhân là gương điển hình tiên tiến chỉ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh tặng 01 Bằng khen (các cơ quan, đơn vị, địa phương không đề nghị khen thưởng trùng lặp), trừ trường hợp tiếp tục lập được thành tích tiêu biểu xuất sắc đột xuất sau khi đã được khen thưởng.

i) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo có nhiều đóng góp cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

k) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các tập thể, cá nhân có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Quảng Nam.

Ngoài những quy định nêu trên, trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tặng Bằng khen theo thẩm quyền.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2022. Các nội dung khác tại Quy chế công tác thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam không thuộc phạm vi sửa đổi, bổ sung của Quyết định này giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp (Cục KT VB QPPL);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- TTTU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Công báo tỉnh;
- Các Phòng, Ban, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCKS (Ba).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Trí Thanh